

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HỒNG QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111/NQ-HĐND

Hồng Quang, ngày 15 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HỒNG QUANG
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh: Số 1479/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 về việc giao dự toán thu chi ngân sách cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2025; Số 319/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 về việc điều chỉnh nhiệm vụ chủ đầu tư các công trình, dự toán đầu tư công trên địa bàn huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (đơn vị hành chính trước ngày 01/7/2025) khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ các Công văn của Sở Tài chính tỉnh: Số 1400/STC-TCĐT&ĐT ngày 06/6/2025 thực hiện hướng dẫn của bộ tài chính về chuyên tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; Số 1763/STC-TCĐT&ĐT thực hiện hướng dẫn của bộ tài chính về chuyên tiếp quản lý các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết của HDND các xã cũ: Hồng Quang, Hạ Lễ, Tiền Phong, Hồ Tùng Mậu;

Xét Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 12/8/2025 của UBND xã Hồng Quang; Báo cáo Thẩm tra số 04/BC-BKTNS ngày 12/8/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HDND xã tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 như sau:

1. Nguồn vốn đầu tư công kế hoạch năm 2025: 563.936 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 155.479 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp xã hưởng theo phân cấp: 401.457 triệu đồng.
- Nguồn vốn huy động, đóng góp: 7.000 triệu đồng.

Phân bổ các công trình do xã làm chủ đầu tư đã có trong các Nghị quyết đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025, trả nợ các công trình đã hoàn thành nhưng chưa được bố trí vốn, các công trình hoàn thành trong năm 2025; đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao thiết chế văn hoá, giáo dục, giao thông, môi trường trên địa bàn xã.

(Chi tiết theo biểu kèm theo)

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 được thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Danh mục dự án dự kiến bố trí vốn NSNN năm 2025 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2024 và không vượt quá dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã trình cấp có thẩm quyền trừ đi số vốn đã bố trí lũy kế đến hết năm 2024 của dự án; phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2025.

3. Phương án phân bổ

Phân bổ các công trình, dự án theo lĩnh vực: Phân bổ số tiền là 563.936 triệu đồng, cho 142 công trình, dự án như sau:

- Lĩnh vực giao thông (65 dự án, công trình): 190.712 triệu đồng
- Lĩnh vực văn hóa, thông tin và truyền thanh (22 dự án, công trình): 49.514 triệu đồng.
- Lĩnh vực giáo dục (21 dự án, công trình): 90.563 triệu đồng.
- Lĩnh vực y tế (3 dự án, công trình): 9.098 triệu đồng.
- Lĩnh vực an ninh (5 dự án, công trình): 16.953 triệu đồng.
- Lĩnh vực khác (26 dự án, công trình): 207.096 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định của pháp luật. Trong đó:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại vị trí đã được phê duyệt để có nguồn vốn đầu tư các dự án, công trình đã được giao kế hoạch vốn;

- Các dự án hoàn thành thủ tục đầu tư cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ngay khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm;

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa XX - kỳ họp thứ hai nhất trí thông qua ngày 15/8/2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban thương vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các ban, phòng, đơn vị xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Anh

Nguyễn Tuấn Anh



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 15/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hồng Quang)

Đem vt: Trộn đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2024				Giải ngân giai đoạn 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			
						Ngoài nước	Ngân sách trung ương		NS địa phương	Ngoài nước	Ngân sách trung ương		NS địa phương	Ngoài nước	Ngân sách trung ương		NS địa phương	Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã	Nguồn khác
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S		
	Cộng		396,745		396,745			987,358	210,776			210,776	167,842			167,842	563,936	155,479	401,457	7,000
1	Lĩnh vực giao thông		396,745		396,745			987,358	210,776			210,776	167,842			167,842	563,936	155,479	401,457	7,000
1	Nâng cấp cải tạo đường GTNT xã Hồng Vân đoàn từ nhà ông Du đến trạm bơm xóm 1	xã Hồng Quang	5,220	71/NQ-HĐND 27/06/2024	5,220			5,220	0			0	0			0	4,200	1,200	3,000	
2	Nâng cấp cải tạo đường GTND xã Hồng Vân , đoàn từ nhà bà Loan đến nhà ông Vi	xã Hồng Quang	2,420	71/NQ-HĐND 27/06/2024	2,420			2,420	0			0	0			0	1,500		1,500	
3	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn xã Hạ Lễ	xã Hồng Quang	1,130	09-02/3/2015	1,130			1,130	997			997	0			0	24		24	
4	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn xã Hạ Lễ	xã Hồng Quang	2,115	63-20/11/2015	2,115			2,115	1,982			1,982	0			0	45		45	
5	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 2 xã Hạ Lễ	xã Hồng Quang	5,784	68-21/10/2015	5,784			5,784	3,129			3,129	1,029			1,029	168		168	
6	Cải tạo nâng cấp đường ra đồng thôn 7 xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (đoạn từ xã Phan Sơn Nam đến xã Minh Hoàng huyện Phú Cù)	xã Hồng Quang	2,989	4252-18/10/2018	2,989			2,989	2,766			2,766	266			266	50		50	
7	Đường giao thông nối đồng thôn 6 (từ nút giao đường trục thôn 6 đến giáp ranh giới xã Minh Hoàng, Phú Cù)	xã Hồng Quang	7,127	S6 59-16/09/2020	7,127			7,127	6,200			6,200	6,200			6,200	635		635	
8	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hạ Lễ (Đoạn từ chùa thôn 6 đến thôn 7)	xã Hồng Quang	3,439	S6 82-10/05/2021	3,439			3,439	2,998			2,998	2,998			2,998	360	260	100	
9	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 4, Hạ Lễ (Từ đường ĐH 64 đến nhà ông Phích)	xã Hồng Quang	2,833	S6 103-17/06/2021	2,833			2,833	1,600			1,600	1,600			1,600	1,008	1,000	8	
10	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 3, Xã Hạ Lễ	xã Hồng Quang	10,427	136-31/08/2021	10,427			10,427	9,393			9,393	9,393			9,393	1,000	800	200	
11	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 2, xã Hạ Lễ (đoạn từ nhà ông Thế đến nhà ông Trọng)	xã Hồng Quang	1,200	178-25/3/2022	1,200			1,200	500			500	500			500	650	590	60	
12	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nối đồng thôn 5, xã Hạ Lễ (đoạn từ giao đường trục đến đầu rạch thôn 6)	xã Hồng Quang	3,335	189-16/11/2021	3,335			3,335	2,650			2,650	2,650			2,650	525		525	
13	Cải tạo nâng cấp đường GTNT trên địa bàn thôn 1 (Đoạn 1 Từ nhà ông Vàng đến nhà ông Luyến, đoạn 2 từ nhà ông Tiến đến nhà bà Vĩ)	xã Hồng Quang	5,814	189-30/12/2022	5,814			5,814	0			0	0			0	5,814	2,900	2,914	
14	Cải tạo, nâng cấp đường GT nối đồng và Hạ Lễ (đoạn 1 Từ ruộng nhà ông Cường đến ruộng nhà ông Vi, đoạn 2 từ ruộng nhà ông Du đến ruộng nhà ông Hiến)	xã Hồng Quang	2,982	5380-01/10/2024	2,982			2,982	700			700	700			700	450		450	
15	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 4, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn 1 từ đường ĐH 64 đến gần nhà ông Vũ, đoạn 2 từ ngã tư đình thôn 4 đến khu nghĩa trang)	xã Hồng Quang	11,574	NQ 44-29/6/2022	11,574			11,574	0			0	0			0	6,204	1,000	5,204	
16	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 5, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn 1 từ ĐH 64 gần công chầu thôn 5 vào khu dân cư đi ra điểm giao ĐH 64 gần nhà ông Thăm vào khu dân dân, đoạn 2 từ ông Tuấn Tâm đến nhà bà ông Nay)	xã Hồng Quang	9,110	NQ 44-29/6/2022	9,110			9,110	0			0	0			0	6,883		6,883	
17	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 7, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn 1 từ nhà ông Công đến nhà ông Đoàn, đoạn 2 từ hồ rạch thôn 7 đến giáp xã Phan Sơn Nam và nhánh, đoạn 3 từ đường Cao đến cửa ông Dũng)	xã Hồng Quang	6,655	35c-15/5/2023	6,655			6,655	0			0	0			0	6,550		6,550	
18	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn 6 xã Hạ Lễ	xã Hồng Quang	13,000	100- 17/8/2022	13,000			13,000	5,000			5,000	5,000			5,000	7,865		7,865	
19	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 6, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn 1 từ ĐH 64 đối diện thôn 6 ra ĐH 64 nhà ông Minh Giang và đoạn nhánh, đoạn 2 từ nhà bà Muôn đến nhà ông Cường, đoạn 3 từ nhà ông Toàn đến nhà ông Hiến)	xã Hồng Quang	13,980	NQ -29/12/2022	13,980			13,980	0			0	0			0	13,814		13,814	
20	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 6, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn từ nhà ông Vũ đến nhà ông Diễm)	xã Hồng Quang	1,158	QĐ 73-03/10/2023	1,158			1,158	970			970	970			970	126		126	
21	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ nhà văn hóa thôn 2 đến trạm bơm và xây dựng tượng kẻ nhà văn hóa thôn 2 thuộc địa bàn xã Hạ Lễ	xã Hồng Quang	1,800	32/QĐ-UBND- 16/5/2023	1,800			1,800	0			0	0			0	1,800	850	950	
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối đồng xã Hạ Lễ (đoạn từ ruộng nhà ông Đình đi cây đa thôn 6)	xã Hồng Quang	2,500	64-14/3/2025	2,500			2,500	0			0	0			0	2,500		2,500	
23	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn 7, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (đoạn 1 Từ ĐH 64 công làng thôn 7 đến nhà ông Xây, đoạn 2 từ trạm bơm Khê Than đến nhà ông Mỹ)	xã Hồng Quang	16,100	88-12/3/2025	16,100			16,100	0			0	0			0	16,100		16,100	
24	Cải tạo nâng cấp mới số tuyến đường GTNT thôn 4 và thôn 6, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi (Đoạn 1 Từ công chầu thôn 4 đến nhà ông Rân, đoạn 2 Từ ĐH 64 công làng thôn 6 đến nhà ông L, đoạn 3: Từ nhà ông Thắng đến mang nổi, đoạn 4 Từ nhà bà Thoa đến trạm bơm Khê Than)	xã Hồng Quang	12,200	Số 67/QĐ-UBND ngày 12/3/2025	12,200			12,200	0			0	0			0	12,200		12,200	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2024				Giải ngân giai đoạn 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025																
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tăng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách trung ương	NS địa phương	Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách trung ương	NS địa phương	Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã	Nguồn khác											
						Chia theo nguồn vốn	Chia theo nguồn vốn																									
25	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Hà Lễ (Đoạn từ công làng thôn 3 đến nhà ông Hạnh)	xã Hồng Quang	7,000	Số 106/QĐ-UBND, ngày 18/3/2025	7,000			7,000	0			0	0				7,000		7,000													
26	Cải tạo, nâng cấp đường GT nội đồng thôn Bình Lăng thôn Bình Xá, xã Tiên Phong	xã Hồng Quang	6,300	112a ngày 28/11/2023	6,300			6,300	1,500			1,500	1,500			1,500	3,100	3,100														
27	Đường nội đồng thôn Bình Xá, xã Tiên Phong	xã Hồng Quang	5,650	41 ngày 12/04/2023	5,650			5,650	850			850	850			850	3,931	1,900	2,031													
28	Cải tạo nâng cấp đường GTNT thôn Bình Xá (đoạn từ Ngã ba nhà ông Tuy đi xóm trại)	xã Hồng Quang	4,500	196 ngày 04/04/2025	4,500			4,500	0			0	0			0	1,183	1,183														
29	Sửa chữa đường GT nội đồng xã Tiên Phong (đoạn 1 từ ĐH 63 nhà ông Sơn miền đến nhà ông Cung, đoạn 2 từ ao đến ao đình, đoạn 3 từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Vang thôn Tích trãi)	xã Hồng Quang	8,100	298 ngày 29/11/2024	8,100			8,100	0			0	0			0	2,959	2,959														
30	Đắp đường trục, bờ vùng các tuyến nội đồng trong xã Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	902	56a 08/10/2013	902			902	200			200	0			0	613	574	39													
31	Cải tạo nâng cấp đường ra đồng thôn Mào Cầu	xã Hồng Quang	827	40/QĐ-UBND 02/10/2014	827			827	0			0	0			0	127		127													
32	Mở rộng nền đường trục xã Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	1,000	40 02/10/2014	1,000			1,000	700			700	0			0	229		229													
33	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Lưu Xá, xã Hồ Tung Mậu (Tuyến 1 từ nhà ông Đào đến Miếu Đa, Thôn, tuyến 2 từ nhà ông Thông đến nhà ông Tường, nhánh tuyến 2 từ ngã ba thôn đến nhà ông Hỷ)	xã Hồng Quang	1,287	5399 03.10.2024	1,287			1,287	700			700	700			700	489	489														
34	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Lưu Xá, xã Hồ Tung Mậu (đoạn từ cầu Gao Bắc đến cầu Lưu Xá)	xã Hồng Quang	12,000	70A 15/4/2024	12,000			12,000	5,500			5,500	5,500			5,500	6,500		6,500													
35	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồ Tung Mậu (đoạn của các thôn Lưu Xá, thôn Mào Cầu, thôn Mào Đồng, thôn Gao Bắc và thôn Gao Nam)	xã Hồng Quang	30,000	70 12/4/2024	30,000			30,000	15,150			15,150	14,500			14,500	15,500	650	14,850													
36	Cải tạo đường GTNT đoạn từ Tl 376 cũ đến Tl 376 mới (Hạng mục: nền, mặt đường, thoát nước và Di chuyển đường Điện)	xã Hồng Quang	7,440	34b/QĐ-UBND 19/04/2019	7,440			7,440	1,630			1,630	1,630			1,630	425		425													
37	Cải tạo đường GTNT xã Hồng Vân (đoạn từ trạm bơm Trà Phương đến chùa xóm 5 và đoạn từ nhà ông O đến chùa xóm 4)	xã Hồng Quang	13,513	45/QĐ-UBND 16/10/2020	13,513			13,513	5,903			5,903	5,903			5,903	4,819		4,819													
38	Đường GTNT xã Hồng Vân từ đường 376 cũ đến Vũ Xá Kim Đồng	xã Hồng Quang	13,967	46/QĐ-UBND 30/08/2022	13,967			13,967	10,800			10,800	10,800			10,800	500		500													
39	Cải tạo nâng cấp đường GTND xã Hồng Vân đoạn từ nhà Ông Linh đến nhà ông Ha Giáp nghĩa Trại	xã Hồng Quang	2,902	16/QĐ-UBND 08/02/2022	2,902			2,902	1,000			1,000	1,000			1,000	450	450														
40	Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng xã Hồng Vân từ đối 1 đến đối 15 thôn Trà Phương	xã Hồng Quang	4,705	78/QĐ-UBND 30/10/2020	4,705			4,705	900			900	900			900	1,700	700	1,000													
41	Đường GTNT thôn Đan Trang (từ đường 376 cũ đến nhà ông Đào và từ nhà ông Tiến đến nhà ông Thiệt ĐH 63)	xã Hồng Quang	7,268	29/QĐ-UBND 18/08/2023	7,268			7,268	3,500			3,500	3,500			3,500	2,000		2,000													
42	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân (Đoạn từ nhà ông Ngưỡng đến nhà bà mận Trà Phương)	xã Hồng Quang	2,600	57/NQ-HĐND 27/12/2023	2,600			2,600	0			0	0			0	1,200	1,200														
43	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân (Đoạn từ nhà trẻ thôn 4 đến nhà ông phu thôn 4 Trà Phương)	xã Hồng Quang	3,400	55/NQ-HĐND 27/12/2023	3,400			3,400	0			0	0			0	1,500	1,500														
44	Đường GTND xã Hồng Vân từ đối 1 đến đối 9 thôn Trà Phương	xã Hồng Quang	7,000	54/NQ-HĐND 27/12/2023	7,000			7,000	700			700	700			700	5,120	2,991	2,129													
45	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân đoạn từ nhà ông Di đến đầu đố 9	xã Hồng Quang	6,000	41/NQ-HĐND 02/10/2023	6,000			6,000	700			700	700			700	2,600	2,600														
46	Cải tạo nâng cấp đường GTND xã Hồng Vân (Đoạn từ ruộng nhà Ông Pháo đến Bờ Lưu)	xã Hồng Quang	1,000	42/NQ-HĐND 02/10/2023	1,000			1,000	700			700	700			700	210	210														
47	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân (Đoạn 1 Từ nhà ông Cừ đường 376 cũ đến ĐT 376 mới, thôn Tân Viên, Đoạn 2 từ nhà ông Sơn đến nhà ông Hiền thôn Trà Phương)	xã Hồng Quang	14,900	40/NQ-HĐND 02/10/2023	14,900			14,900	7,000			7,000	7,000			7,000	400	400														
48	Cải tạo nâng cấp đường giao thông, đường nội đồng thôn Trại thôn, xã Hồng Quang	xã Hồng Quang	3,000	55/NQ-HĐND 27/12/2023	3,000			3,000	0			0	0			0	900	900														
49	Công trình cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn 1 Từ nhà ông Du gần đường ĐT 376 đến ngã 3 giáp Chùa Ân Thi 3, đoạn 2: Từ quỹ tín dụng nhân dân gần đường ĐT 377 đến làng sư Cự)	xã Hồng Quang	4,700	42/QĐ-UBND 12/04/2024	4,700			4,700	0			0	0			0	1,600	1,600														
50	Cải tạo nâng cấp đường GTND xã Hồng Quang (Đoạn 1 Từ Ao Tra đến giáp cư T318, đoạn 2 Từ góc gạo đến giáp cư T318)	xã Hồng Quang	9,300	85/NQ-HĐND 19/11/2024	9,300			9,300	0			0	0			0	5,380	4,380	1,000													
51	Duy tu sửa chữa bảo dưỡng đường GTND xã Hồng Quang (Đoạn từ nhà bà phiến đến ruộng nhà ông Trung (thôn Trà Phương Năm))	xã Hồng Quang	1,000	42/NQ-HĐND 27/12/2024	1,000			1,000	0			0	0			0	700	700														
52	Kẻ đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn từ chùa đến nhà ông Ấp thôn Vũ Dương)	xã Hồng Quang	8,000	53/NQ-HĐND 27/12/2023	8,000			8,000	0			0	0			0	2,900	2,900														
53	Đường GTND thôn Tân Viên xã Hồng Vân (Đoạn từ ruộng nhà ông Chương đến ruộng nhà ông Hiền)	xã Hồng Quang	2,057	36/NQ-HĐND 02/10/2023	2,057			2,057	700			700	1,090			1,090	841		841													

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Số Quyết định, ngày thông, năm ban hành	Quyết định đầu tư				Giải ngân thực hiện từ khối công đến 31/12/2024				Giải ngân giai đoạn 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025			
					Tổng mức đầu tư được duyệt				Chia theo nguồn vốn				Chia theo nguồn vốn				Chia theo nguồn vốn			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngoài nước	Ngân sách trung ương	NS địa phương	Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách trung ương	NS địa phương	Tổng số	Ngoài nước	Ngân sách trung ương	NS địa phương	Tổng số	Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã	Nguồn khác
54	Sửa chữa đường GTNT xã Hồng Vân (Hồng Quang) (Đoạn 1 Từ nhà thờ Tân Viên đến đường 376 cũ môn Tân Viên đến đường 376 cũ thôn Tân Viên, Đoạn 2 Từ nhà ông Thìn đến nhà Ông Vinh thôn Đan Trang, Đoạn 3 Từ nhà ông Kinh đến nhà ông Cầm thôn Đan Trang)	xã Hồng Quang	8,500	35/NQ-HQND 02/10/2023	8,500			8,500	5,200			5,200	5,200			5,200	2,784		2,784	
55	Cải tạo nâng cấp đường GTND xã Hồng Vân (Đoạn từ TL 376 mới đến ruộng nhà ông Đậu thôn Đan Trang)	xã Hồng Quang	3,500	56/NQ-HQND 27/12/2023	3,500			3,500	700			700	700			700	2,632		2,632	
56	Cải tạo, nâng cấp đường GT nối đồng thôn Đan Trang xã Hồng Vân, huyện An Thi (Anan đường từ ruộng nhà ông Thơm đến ruộng nhà ông Sung)	xã Hồng Quang	1,189	1304/QĐ-UBND 25/10/2022	1,189			1,189	1,078			1,078	1,078			1,078	38		38	
57	Đường giao thông nối đồng thôn Đan Trang, xã Hồng Vân (Đoạn đường từ ruộng nhà ông Thành đến nhà ông Tới)	xã Hồng Quang	1,600	30/NQ-HQND 27/12/2022	1,600			1,600	750			750	750			750	400		400	
58	Đường GTND thôn Đan Trang xã Hồng Vân, huyện An Thi (Đoạn 1 Từ ruộng nhà ông Chiến đến ruộng nhà ông Văn, Đoạn 2 Từ ruộng nhà ông Chiến đến ruộng Bà Xứ)	xã Hồng Quang	4,200	2652/QĐ-HQND 19/11/2021	4,200			4,200	700			700	700			700	1,812		1,812	
59	Đường GTND thôn Tân Viên, xã Hồng Quang, huyện An Thi (Đoạn từ ruộng nhà ông Hiệu đến ruộng nhà Ông Đoàn)	xã Hồng Quang	2,500	86/NQ-HQND 19/11/2024	2,500			2,500	0			0	0			0	1,150		1,150	
60	Sửa chữa đường GTNT thôn Tân Viên (Đoạn từ nhà ông Hiền đến nhà ông Đạt) xã Hồng Quang	xã Hồng Quang	2,500	87/NQ-HQND 19/11/2024	2,500			2,500	0			0	0			0	1,359		1,359	
61	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn từ DT 376 vào khu dân cư mới thôn Vũ Dương)	xã Hồng Quang	5,500	54b/NQ-HQND 27/12/2023	5,500			5,500	0			0	0			0	3,000		3,000	
62	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (Đoạn từ nhà ông Quang đến đồng chèo thôn Vũ Dương)	xã Hồng Quang	3,645	40/QĐ-UBND 21/10/2019	3,645			3,645	0			0	1,276			1,276	790		790	
63	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Hồng Vân (Đoạn từ ĐH 63 đến nhà thờ Tân Viên)	xã Hồng Quang	12,500	58/QĐ-UBND 09/11/2022	12,500			12,500	6,000			6,000	6,000			6,000	3,700		2,200	1,500
64	SC Đường giao thông nối đồng thôn Đan Trang, xã Hồng Vân (Hồng Quang) huyện An Thi (Đoạn từ ruộng nhà Bà Trầm đến ruộng nhà Ông Khanh)	xã Hồng Quang	2,800	NQ số 78/NQ-HQND ngày 19/11/2024	2,800			2,800	0			0	0			0	700		700	
65	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Vũ Dương xã Hồng Quang	xã Hồng Quang	13,100	NQ số 80/NQ-HQND ngày 27/12/2025	13,100			13,100	0			0	0			0	7,000			
11	Lĩnh vực văn hóa, thông tin và truyền thanh		73,338		73,338			73,338	16,802			16,802	8,949			8,949	49,514		15,981	33,533
1	Nhà Văn hóa xã Hà Lễ	xã Hồng Quang	5,837	57-278/2015	5,837			5,837	5,544			5,544	0			0	11			11
2	Cải tạo sửa chữa nhà văn hóa thôn 6 xã Hà Lễ	xã Hồng Quang	446	598-Hb-15/11/2017	446			446	380			380	0			0	43			43
3	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn 7, xã Hà Lễ, huyện An Thi	xã Hồng Quang	830	54-03/11/2015	830			830	825			825	0			0	17			17
4	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa thôn 5, xã Hà Lễ	xã Hồng Quang	2,176	44-8/10/2018	2,176			2,176	2,026			2,026	922			922	14			14
5	Nhà văn hóa thôn 4, xã Hà Lễ	xã Hồng Quang	2,690	98-07/6/2021	2,690			2,690	1,749			1,749	1,749			1,749	750		750	
6	Nhà văn hóa thôn 3, xã Hà Lễ	xã Hồng Quang	2,233	149-05/8/2021	2,233			2,233	1,508			1,508	1,508			1,508	600		600	
7	Nhà văn hóa thôn 1, xã Hà Lễ	xã Hồng Quang	2,103	30a-10/5/2021	2,103			2,103	1,250			1,250	1,250			1,250	793		631	162
8	Nhà văn hóa thôn 2, xã Hà Lễ và các hạng mục phụ trợ	xã Hồng Quang	3,800	66-08/9/2023	3,800			3,800	0			0	0			0	3,650		1,050	2,600
9	Xây dựng nhà văn hóa thôn 6, xã Hà Lễ, huyện An Thi	xã Hồng Quang	11,695	NQ 73-29/12/2023	11,695			11,695	0			0	0			0	11,695			11,695
10	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Gao Nam, xã Hồ Tùng Mậu	xã Hồng Quang	683	40-20/4/2022	683			683	0			0	0			0	624		340	284
11	Nhà văn hóa thôn Gao Bắc, xã Hồ Tùng Mậu	xã Hồng Quang	2,232	89-30/10/2020	2,232			2,232	500			500	500			500	1,732		250	1,482
12	Nhà văn hóa thôn Lưu Xã xã Hồ Tùng Mậu	xã Hồng Quang	2,326	88-30/10/2020	2,326			2,326	750			750	750			750	1,576			1,576
13	Nhà văn hóa xã Hồ Tùng Mậu và các hạng mục phụ trợ	xã Hồng Quang	14,950	250-05/11/2024	14,950			14,950	0			0	0			0	14,950		5,032	9,918
14	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa thôn An Thi 3, xã Hồng Quang	xã Hồng Quang	499	51a/NQ-HQND 27/12/2023	499			499	400			400	400			400	39		39	
15	Sân nền cổng trường rào NVH thôn Tân Viên	xã Hồng Quang	2,100	74/NQ-HQND 27/06/2024	2,100			2,100	0			0	0			0	987		987	
16	Cải tạo nâng cấp nhà văn hóa thôn An Thi 1 và nhà kho trụ sở UBND xã Hồng Quang	xã Hồng Quang	481	51/NQ-HQND 27/12/2023	481			481	0			0	0			0	480		240	240
17	Cải tạo Sửa chữa hội trường nhà văn hóa xã Hồng Vân	xã Hồng Quang	2,000	52/QĐ-HQND 27/12/2023	2,000			2,000	900			900	900			900	300			300
18	Xây dựng nhà vệ sinh thôn 1, xã Hà Lễ	xã Hồng Quang	300	NQ 52-29/12/2022	300			300	170			170	170			170	113			113
19	Xây dựng nhà vệ sinh thôn 6, xã Hà Lễ	xã Hồng Quang	478	QĐ 81-7/11/2023	478			478	400			400	400			400	78			78
20	Cải tạo, nâng cấp đường vào, kê ao khuôn viên nhà văn hóa và đình làng thôn Bình Xã, xã Tiên Phong	xã Hồng Quang	7,500	25 ngày 14/10/2024	7,500			7,500	0			0	0			0	7,094		2,094	5,000
21	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang Liệt Sĩ xã Hồng Quang, huyện An Thi	xã Hồng Quang	7,500	23/NQ-HQND 25/12/2022	7,500			7,500	0			0	0			0	3,949		3,949	
22	Cải tạo, nâng cấp sân chơi thôn Vũ Dương, xã Hồng Quang	xã Hồng Quang	479	51b/NQ-HQND 27/12/2023	479			479	400			400	400			400	19		19	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khi công đến 31/12/2024				Giải ngân giai đoạn 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Ngoài nước	Ngân sách trung ương	NS địa phương		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	NS địa phương		Ngoài nước	Ngân sách trung ương	NS địa phương				
III	Lĩnh vực giáo dục		183,168		183,168			183,168	57,000			57,000	50,200			50,200	90,563	47,699	35,864	7,000
1	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng, tường rào sau nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng trường tiểu học Ha Lê	xã Hồng Quang	2,150	30a-24/2/2021	2,150			2,150	2,000			2,000	2,000			2,000	150		150	
2	Sửa chữa các hạng mục phụ trợ nhà Hiệu bộ, nhà lớp học 2 tầng, 4 phòng trường tiểu học Ha Lê	xã Hồng Quang	2,394	27-14/3/2022	2,394			2,394	1,150			1,150	1,150			1,150	1,230	1,100	130	
3	Trường THCS Ha Lê, Hạng mục: Xây dựng nhà lớp học bộ môn 3 tầng, 9 phòng và các hạng mục phụ trợ	xã Hồng Quang	11,131	95/QĐ-UBND 16/8/2022	11,131			11,131	8,000			8,000	8,000			8,000	2,819	339	2,480	
4	Sửa chữa các hạng mục phụ trợ trường mầm non Ha Lê điểm trường trung tâm	xã Hồng Quang	1,250	NQ số 43 29/6/2022	1,250			1,250	989			989	989			989	133		133	
5	Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ, nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng sân vườn và các hạng mục phụ trợ trường THCS Ha Lê	xã Hồng Quang	14,500	NQ 76-26/4/2024	14,500			14,500	0			0	0			0	4,495		4,495	
6	Cải tạo, nâng cấp trường mầm non thôn 6, xã Ha Lê	xã Hồng Quang	2,000	NQ 82-26/11/2024	2,000			2,000	0			0	0			0	2,000		2,000	
7	Trường THCS xã Ha Lê, hạng mục Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng	xã Hồng Quang	548	598QB-14/11/2017	548			548	500			500	0			0	22		22	
8	Xây dựng 08 phòng học, nhà hiệu bộ và một số hạng mục phụ trợ trường Tiểu học và THCS Tiên Phong	xã Hồng Quang	14,500	26 ngày 06/01/2022	14,500			14,500	4,000			4,000	4,000			4,000	8,108	3,350	4,758	
9	Nhà hiệu bộ trường tiểu học xã Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	2,943	35A-30/6/2017	2,943			2,943	1,800			1,800	0			0	912		912	
10	Trường Mầm non xã Hồ Tung Mậu, Hạng mục: San lấp mặt bằng xây dựng nhà lớp học 2 tầng, 6 phòng	xã Hồng Quang	7,150	13-31/3/2017	7,150			7,150	4,500			4,500	0			0	2,375	257	2,118	
11	Xây dựng nhà vệ sinh và sửa chữa, cải tạo nhà lớp học 2 tầng (12 phòng) trường Tiểu học Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	2,804	78A-06/11/2020	2,804			2,804	1,000			1,000	1,000			1,000	1,699	1,400	299	
12	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà lớp học bộ môn và các hạng mục phụ trợ trường THCS Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	14,837	74A-10/8/2020	14,837			14,837	3,000			3,000	3,000			3,000	11,837	2,951	8,886	
13	Nhà hiệu bộ, nhà lớp học 8 phòng trường MN Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	14,203	80-08/10/2020	14,203			14,203	3,000			3,000	3,000			3,000	11,203	3,000	1,203	7,000
14	Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng, 12 phòng trường tiểu học Hồ Tung Mậu, Hạng mục Phân mái	xã Hồng Quang	400	291-10/12/2024	400			400	0			0	0			0	394		394	
15	Nhà đa năng, nhà lớp học 2 tầng, 12 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	32,000	70/QĐ-UBND 12/03/2025	32,000			32,000	0			0	0			0	17,635	17,635		
16	Trường MN trung tâm xã Hồng Văn Hạng mục: Nhà Hiệu bộ và nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng	xã Hồng Quang	14,000	36/QĐ-UBND 17/08/2022	14,000			14,000	5,997			5,997	5,997			5,997	4,200	4,200		
17	Trường TH&THCS Hồng Văn(Hạng mục nhà lớp học khối tiểu học)	xã Hồng Quang	14,488	61/QĐ-UBND 12/04/2024	14,488			14,488	7,170			7,170	7,170			7,170	6,346	4,346	2,000	
18	Trường TH&THCS Hồng Văn(Hạng mục nhà lớp học khối THCS và PCCC)	xã Hồng Quang	13,212	60/QĐ-UBND 12/04/2024	13,212			13,212	6,540			6,540	6,540			6,540	5,964	3,964	2,000	
19	Trường TH&THCS Hồng Văn(Hạng mục nhà lớp học khối Tiểu học và khối THCS)	xã Hồng Quang	14,858	62/QĐ-UBND 12/04/2024	14,858			14,858	7,354			7,354	7,354			7,354	6,457	4,457	2,000	
20	Công trình cải tạo tường rào và sân trường TH&THCS Hồng Quang (Phân tiểu học cũ)	xã Hồng Quang	1,500	60/NQ-HĐND 25/04/2024	1,500			1,500	0			0	0			0	700	700		
21	Cải tạo bồi dưỡng nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm Non Hồng Văn	xã Hồng Quang	2,300	50/QĐ-HĐND 27/12/2023	2,300			2,300	0			0	0			0	1,884		1,884	
IV	Lĩnh vực y tế		13,160		13,160			13,160	3,742			3,742					9,098	3,950	5,148	
1	Trạm y tế xã Ha Lê	xã Hồng Quang	3,029	31-15/3/2015	3,029			3,029	2,742			2,742	0			0	10		10	
2	XD Trạm y tế xã Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	1,145	32	1,145			1,145	1,000			1,000	0			0	102		102	
3	Trạm y tế xã Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	8,986	41-27/02/2025	8,986			8,986	0			0	0			0	8,986	3,950	5,036	
V	Lĩnh vực an ninh		51,451		51,451			51,451									16,953	7,850	9,103	
1	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Ha Lê	xã Hồng Quang	12,500	37-01/4/2024	12,500			12,500	0			0	0			0	2,000	1,000	1,000	
2	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Tiên Phong	xã Hồng Quang	9,000	59 ngày 20/06/2024	9,000			9,000	0			0	0			0	1,000	1,000		
3	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	14,990	105/QĐ-UBND 09/5/2024	14,990			14,990	0			0	0			0	3,500	1,000	2,500	
4	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Hồng Văn	xã Hồng Quang	14,000	33/NQ-HĐND 30/06/2022	14,000			14,000	0			0	0			0	9,500	4,400	5,100	
5	Lắp hệ thống Camera an ninh xã Ha Lê	xã Hồng Quang	961	117-27/8/2024	961			961	0			0	0			0	953	450	503	
VI	Lĩnh vực khác		269,496		269,496			269,496	21,787			21,787	4,710			4,710	207,096	23,814	183,282	
1	Cải tạo nâng cấp mở rộng mặt đường, kê ao khu vực giếng làng thôn 6, xã Ha Lê	xã Hồng Quang	1,048	181b-20/10/2021	1,048			1,048	615			615	615			615	375	350	25	
2	Xây dựng kết cấu hạ tầng hợp tác xã nuôi trồng thủy sản xã Ha Lê	xã Hồng Quang	13,000	49-17/9/2019	13,000			13,000	11,318			11,318	1,318			1,318	551		551	
3	Khu dân cư mới xã Ha Lê, huyện Ân Thi	xã Hồng Quang	56,000	NQ 52-29/12/2022	56,000			56,000	0			0	0			0	48,746		48,746	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Hạng mục thiết kế	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2024				Giải ngân giải đoạn 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025					
				Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngoài nước	Ngân sách trung ương		NS địa phương	Ngoài nước	Ngân sách trung ương		NS địa phương	Ngoài nước	Ngân sách trung ương		NS địa phương	Tổng số	Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã
4	Khu dân cư mới xã Hà Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Hạng mục: Cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng	xã Hồng Quang	9,685	131-19/8/2024	9,685			9,685	0			0	0			0	9,685		9,685	
5	Ưu đãi vốn vay cho phòng giao dịch NH CSXH huyện Ân Thi	xã Hồng Quang	100	216-QĐ/11/2024	100			100	0			0	0			0	100		100	
6	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc 3 tầng, nhà bếp ăn trú sở làm việc Đảng ủy- HĐND- UBND xã Tiên Phong	xã Hồng Quang	6,000	312 ngày 16/12/2024	6,000			6,000	531			531	531			531	4,369	2,900	1,469	
7	Cải tạo nâng cấp đường vào kê hồ sân vườn và các hạng mục phụ trợ UBND xã Tiên Phong	xã Hồng Quang	10,500	56 ngày 28/09/2023	10,500			10,500	1,946			1,946	1,946			1,946	5,200	5,200		
8	Khu dân cư mới xã Tiên Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng yên	xã Hồng Quang	47,865	48 ngày 13/04/2023	47,865			47,865	0							0	47,865		47,865	
9	Xây dựng các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị nhà lớp học, nhà hiệu bộ trường Tiểu học và THCS Tiên Phong	xã Hồng Quang	9,600	118 ngày 15/06/2024	9,600			9,600	0			0				0	4,250	4,250		
10	Khu dân cư mới xã Tiên Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên (hạng mục cấp điện chiếu sáng)	xã Hồng Quang	8,465	109 ngày 14/03/2025	8,465			8,465	0			0	0			0	2,178		2,178	
11	Tạo nguồn vốn nhân ủy thác tại địa phương năm 2025 cho phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Ân Thi	xã Hồng Quang	100	4/26/2024	100			100	0			0	0			0	100		100	
12	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	8,009	45-28/9/2011	8,009			8,009	2,077			2,077	0			0	864	422	442	
13	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Hồ Tung Mậu	xã Hồng Quang	6,100	237-14/10/2024	6,100			6,100	300			300	300			300	5,800	3,000	2,800	
14	Khu dân cư mới xã Hồ Tung Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng yên	xã Hồng Quang	59,000	55-31/10/2023	59,000			59,000	0			0	0			0	50,300		50,300	
15	Cải tạo, nâng cấp hệ thống mương tiêu thoát nước tại xứ đồng Âm Trảng thôn Mão	xã Hồng Quang	299	262-21/11/2024	299			299	0			0	0			0	275		275	
16	Cải tạo hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và hồ điều hoà thôn Đan Trường, xã Hồng Vân (Hồng Quang)	xã Hồng Quang	7,500	61/NQ-HĐND 27/12/2023	7,500			7,500	0			0	0			0	2,182	2,182		
17	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đầu tư dự án quy hoạch đất cho nhân dân làm nhà ở tại vùng xây dựng NTM ở xã Hồng Quang, huyện Ân Thi giai đoạn 2	xã Hồng Quang	5,610	46/NQ-HĐND 27/12/2023	5,610			5,610	0			0	0			0	2,750	2,750		
18	Cải tạo hệ thống thoát nước, sân công trường rào sân vận động xã Hồng Vân	xã Hồng Quang	2,000	63/NQ-HĐND 22/04/2024	2,000			2,000	0			0	0			0	740	740		
19	Cải tạo nâng cấp hồ điều, hòa trú sở UBND xã Hồng Vân	xã Hồng Quang	1,200	65/NQ-HĐND 22/04/2024	1,200			1,200	0			0	0			0	880		880	
20	Di chuyển cải tạo đường dây 0.4Kv xã Hồng Quang	xã Hồng Quang	2,000	21/QĐ-UBND 24/06/2022	2,000			2,000	0			0	0			0	2,000		2,000	
21	Di chuyển đường dây và hạ ngầm đoạn đường dây 35Kv từ cột 17 đến 18A nhánh tra Phương phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng trường Tiểu học, THCS xã Hồng Vân (Hồng Quang), huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	xã Hồng Quang	2,351	58/NQ-HĐND 27/12/2023	2,351			2,351	0			0	0			0	2,351		2,351	
22	Xây dựng công trường rào, nhà bảo vệ, san lấp ao trường tiểu học xã Hồng Vân	xã Hồng Quang	2,900	53NQ-HĐND 27/12/2023	2,900			2,900	0			0	0			0	990	990		
23	Nguồn vốn nhân ủy thác tại xã Hồng Vân (Hồng Quang) năm 2025 cho phòng giao dịch NH chính sách xã hội huyện	xã Hồng Quang	100	QĐ số 216/QĐ-BĐD ngày 08/11/2024	100			100	0			0	0			0	100		100	
24	Đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính cấp và cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất nông nghiệp xã Hồng Vân, huyện Ân Thi	xã Hồng Quang	785	1853/QĐ-UBND 07/04/2015	785			785	0			0	0			0	580	580		
25	Đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp xã Hồng Quang, huyện Ân Thi	xã Hồng Quang	779	1862/QĐ-UBND 07/04/2015	779			779	0			0	0			0	450	450		
26	Sửa chữa trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ xã hồng quang	xã Hồng Quang	8,500	404-31/7/2025	8,500			8,500	0			0	0			0	8,500		8,500	

